TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 64/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28- 12-2023
V/v: Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH - TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Kim Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Xuân Trường

2. Ông Lục Văn Khai

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hải Phượng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên toà: Ông Lương Huy Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 144/2023/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc: "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 13/11/2023 và Thông báo mở lại phiên toà số: 29/2023/TB-TA ngày 12 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Th, sinh năm 1997; Có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Anh Đào Minh D, sinh năm 1990. Được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Cùng trú tại địa chỉ: Thôn Làng Giữa, xã B.A, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Đào Minh D kết hôn với nhau vào ngày 10/7/2019 có đăng ký kết hôn tại UBND xã B.A, huyện Yên Bình. Hai bên đến với nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn anh chị chung sống bình thường, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là

do bất đồng quan điểm sống, không ai nghe ai, anh chị đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Năm 2022 chị cũng đã một lần làm đơn ra Toà án để giải quyết ly hôn, sau đó anh D đã xin lỗi và chị cũng đã tha thứ để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dậy con, tuy nhiên được một thời gian thì anh D không thay đổi, vẫn chứng nào tật đó. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung: Đào Anh Vũ, sinh ngày 11/6/2019. Khi ly hôn chị nguyện vọng nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và thông báo các văn bản tố tụng cho anh Đào Minh D, niêm yết tại địa phương nơi cư trú, nhưng anh D không có mặt tại Toà án và không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do vậy Tòa án lập biên bản về việc vắng mặt của đương sự và tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa:

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Cho nguyên đơn chị Đặng Thị Th được ly hôn với bị đơn anh Đào Minh D .

+ Về con chung: Giao con chung là cháu Đào Anh Vũ, sinh ngày 11/6/2019 cho chị Đặng Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi thay đổi theo qui định của pháp luật. Anh Đào Minh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

+ Về án phí: Chị Đặng Thị Th phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

+ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Anh Đào Minh D có hộ khẩu thường trú tại thôn Làng Giữa, xã B.A, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được thông báo hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Th và anh Đào Minh D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B.A, huyện Yên Bình ngày 10/7/2019, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Chị Th xác định không có cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục được, chị đã làm đơn ra Toà án để giải quyết một lần rồi xong anh D xin lỗi nên chị rút đơn về để đoàn tụ, nhưng anh D không thay đổi.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập và thông báo cho anh Đào Minh D nhiều lần đến Toà án để giải quyết vụ án của hai vợ chồng nhưng anh Đào Minh D và đều vắng mặt không có lý do, thể hiện anh không có thiện chí muốn hoà giải, do đó đề nghị ly hôn của chị Đặng Thị Th đưa ra là có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh D đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị Đặng Thị Th được ly hôn với anh Đào Minh D.

[3] Về con chung: Chị Th và anh D có một con chung là cháu Đào Anh Vũ, sinh ngày 11/6/2019, hàng ngày chị là người duy nhất chăm sóc cháu, anh D không quan tâm đến cuộc sống gia đình, vợ con; Xét nguyện vọng nuôi con

chung của chị Th, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con là quyền, đồng thời cũng là nghĩa vụ của cha mẹ. Để bảo đảm quyền lợi của hai cháu, xét cần giao con chung là cháu Đào Anh Vũ, sinh ngày 11/6/2019 cho chị Đặng Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi thay đổi theo qui định của pháp luật. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đào Minh D không có ý kiến gì; Chị Đặng Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đặng Thị Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa:

Nhận định của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Th được ly hôn anh Đào Minh D.

2. Giao con chung cháu Đào Anh Vũ, sinh ngày 11/6/2019 cho chị Đặng Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi thay đổi theo qui định của pháp luật. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2022/0000720 ngày 26-9-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình (Chị Th đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Th và anh Đào Minh D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Đều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái
- VKS ND huyện Yên Bình
- Chi cục THADS huyện Yên Bình.
- Các đương sự
- UBND xã B.A, huyện Yên Bình
- Lưu hs, TA

Đã ký

Hoàng Kim Sơn